

Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày 21/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hồ Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tịnh

Ông Hoàng Xuân Nhật

- Thư ký phiên toà: Ông Sùng A Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Huế - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 08/12/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn S** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 13/3/2004; Tại: TU – Lai Châu;

Nơi ĐKKHTT và chỗ ở: Bản HN, xã MK, huyện TU, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Lào; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lò Văn L, sinh năm 1964 (đã chết); con bà: Lò Thị Đ, sinh năm 1970. Gia đình bị cáo có 03 anh chị em. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; tiền sự: Có 04 tiền sự: Ngày 28/9/2021 Lò Văn S bị Công an huyện TU, tỉnh Lai Châu ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 750.000 đồng, đến nay chưa hết thời hiệu chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Trong các ngày 06/8/2022, 07/8/2022, 08/8/2022 Lò Văn S bị Chủ tịch UBND xã MK, huyện TU, tỉnh Lai Châu ra các quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 175, 176, 177 về hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần phạt số tiền là 2.500.000 đồng.

Về nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 45/2022/HS-ST, ngày 20/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh Lai Châu căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt Lò Văn S 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ Điều 107 BLHS, bị cáo Lò Văn S được coi là không có án tích.

Ngày 18/8/2022 Lò Văn S bị Chủ tịch UBND xã MK, huyện TU ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày

18/8/2022 về hành vi trộm cắp tài sản. Đến ngày 08/9/2022 UBND xã MK ra quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã.

Bị cáo bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2022 tại Nhà tạm giữ công an huyện TĐ cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Anh Lò Văn D, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Bản HNH, xã BB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt có lý do)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Đỗ Mạnh T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh Lai Châu (vắng mặt có lý do)

* *Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:*

1. Lương Thị PH, sinh năm 1995. Địa chỉ: Bản BT, xã TD, huyện TU, tỉnh Lai Châu (vắng mặt không có lý do)

2. Anh Lò Văn O, sinh năm 2000. Địa chỉ: Bản Nậm Cung 2, xã MK, huyện TU, tỉnh Lai Châu (vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 12 giờ, ngày 04/9/2022 Lò Văn S một mình đi bộ từ xã NT đến xã BB, huyện TĐ, khi đi qua nhà anh Lò Văn D, sinh năm 1979 trú tại bản HNH, xã BB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu thì phát hiện thấy trước cửa nhà có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ - đen, biển kiểm soát 25B1-868.74 đang cắm sẵn chìa khóa điện nên S đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô để bán lấy tiền tiêu sài, S quay lại đi vào cổng nhà rồi ngòai xuống quan sát bên trong nhà thấy không có ai nên S đứng lên đi đến vị trí để chiếc xe rồi dắt lùi xe ra ngoài đường, sau đó quay đầu xe và dắt bộ đi về hướng ngã ba bản Hưng Phong, xã BB, khi cách nhà anh D khoảng 50m thì S bật chìa khóa điện, nổ máy rồi điều khiển xe mô tô đi theo hướng huyện TU, tỉnh Lai Châu.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, S điều khiển xe mô tô đi đến cửa hàng cầm đồ Mạnh T thuộc Tổ dân phố 5, thị trấn TU, huyện TU do anh Đỗ Mạnh T, sinh năm 1991 trú tại Tổ dân phố 2, thị trấn TU, huyện TU làm chủ và hỏi anh T cầm cố chiếc xe mô tô trên, khi anh T xem giấy chứng nhận đăng ký thì phát hiện S không phải là chủ sở hữu nên S nói dối là xe của bố mua cho S nhưng do bố đang nằm viện điều trị nên cần tiền, anh T đồng ý cầm cố chiếc xe với số tiền là 5.000.000 đồng, sau đó anh T chụp ảnh và viết giấy cầm cố cho S, lúc này do S sợ bị phát hiện nên đã nói dối tên là Lò Văn Hải ký tên vào hợp đồng, sau đó anh T đưa cho S số tiền 5.000.000 đồng rồi S giao xe cùng giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự cho anh T. Số tiền mà S cầm cố xe mô tô có được, S đã tiêu sài cá nhân hết.

Đến ngày 06/9/2022, S quay lại cửa hàng của anh T và nói cần tiền viện phí chữa trị cho bố nên muốn bán chiếc xe mô tô đã cầm cố trước đó, qua trao đổi thống nhất S đã bán chiếc xe mô tô trên cho anh T với giá 9.000.000 đồng, sau đó anh T đưa cho S số tiền còn lại 4.000.000 đồng và chụp lại ảnh của S. Sau đó S mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 với giá 250.000 đồng tại cửa hàng của anh T, mua 01 sim điện thoại với giá 50.000 đồng ở cửa hàng ven đường (*S không nhớ số thuê bao và tên cửa hàng*), mua 02 bộ quần áo với giá 650.000 đồng tại cửa hàng Hùng Hà thuộc Tổ dân phố 15, thị trấn TU, huyện TU do chị Lương Thị PH, sinh năm 1995 trú tại bản BT, xã TD, huyện TU làm chủ và S cho anh Lò Văn O, sinh năm 2000 trú tại bản Nậm Cung 2, xã MK, huyện TU vay số tiền 1.100.000 đồng, số tiền còn lại S tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 08/9/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ ra Yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ - đen mang BKS 25B1-868.74. Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 08/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TĐ kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ - đen mang BKS 25B1-868.74, cũ đã qua sử dụng có trị giá 18.183.750 đồng (*Mười tám triệu một trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng*).

Bản cáo trạng số 41/CT - VKSTĐ ngày 22/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ đã truy tố Lò Văn S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận và bản cáo trạng nêu trên. Quá trình điều tra bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận và bản cáo trạng nêu trên.

Quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt bị hại Lò Văn D trình bày: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ - đen, biển kiểm soát 25B1-868.74 đăng ký mang tên Lò Văn Vui (con trai anh Lò Văn D), khi anh Vui đi nghỉ vụ quân sự đã tặng cho lại anh D chiếc xe trên. Ngày 31/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ đã trả lại chiếc xe trên cho anh D cho nên không có yêu cầu gì thêm. Về hình phạt, đề nghị hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Mạnh T trình bày: Khi bị cáo cầm cố và sau đó bị cáo bán 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ - đen, biển kiểm soát 25B1-868.74 cho anh T, anh T hoàn toàn không biết đó là xe bị cáo trộm cắp mà có. Nay anh T yêu cầu bị cáo Lò Văn S phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 9.000.000 đồng cho anh T, ngoài ra anh T không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Về hình phạt: áp dụng khoản 1, 5 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn S từ 18 tháng

đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2022; Áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết; đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự; buộc bị cáo phải bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Mạnh T số tiền 9.000.000 đồng; Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen; Tịch thu tiêu hủy: 01 áo cộc tay cổ tròn màu vàng đen; 01 quần đùi, mặt trước ống quần có họa tiết hình con hổ; 01 quần đùi bằng vải màu đen; 01 áo sơ mi dài tay bằng vải màu đồng; 01 quần đùi bằng vải màu ghi; 01 áo thun ngắn tay cổ tròn màu đen – trắng, 01 sim điện thoại Viettel; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Bị cáo Lò Văn S không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Lò Văn S thể hiện việc nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Lò Văn S đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Vào khoảng 12 giờ, ngày 04/9/2022 tại bản HNH, xã BB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, Lò Văn S đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ - đen, biển kiểm soát 25B1-868.74, xe cũ đã qua sử dụng đăng ký mang tên anh Lò Văn Vui, có trị giá 18.183.750 đồng (*Mười tám triệu một trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng*), sau đó S mang chiếc xe đi bán cho anh Đỗ Mạnh T, sinh năm 1991 trú tại Tổ dân phố 2, thị trấn TU, huyện TU được số tiền 9.000.000 đồng. Số tiền do bán xe mô tô trộm cắp mà có, S đã mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 với giá 250.000 đồng, mua 01 sim điện thoại Viettel với giá 50.000 đồng, mua 02 bộ quần áo với giá 650.000 đồng và S cho anh Lò Văn O, sinh năm 2000 trú tại bản Nậm Cung

1, xã MK, huyện TU vay số tiền 1.100.000 đồng, số tiền còn lại S tiêu xài cá nhân hết.

Bị cáo Lò Văn S là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được điều đó nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Do đó, hành vi của bị cáo Lò Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có 04 tiền sự, đã từng bị xét xử về tội trộm cắp tài sản (được coi là không có án tích) và bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại không yêu cầu bị cáo Lò Văn S phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự, bị cáo Lò Văn S phải có trách nhiệm bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đỗ Mạnh T số tiền 9.000.000 đồng.

[6] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen là vật chứng bị cáo có được do thực hiện hành vi phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 áo cộc tay cổ tròn màu vàng đen; 01 quần đùi, mặt trước ống quần có họa tiết hình con hổ; 01 quần đùi bằng vải màu đen, 01 áo sơ mi dài tay bằng vải màu đồng; 01 quần đùi bằng vải màu ghi; 01 áo thun ngắn tay cổ tròn màu đen – trắng; 01 sim điện thoại Viettel là vật chứng bị cáo có được do thực hiện hành vi phạm tội mà có, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Những vấn đề liên quan:

Căn cứ đơn xin lại tài sản của bị hại Lò Văn D, ngày 31/10/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ ra Quyết định xử lý vật chứng số 23/QĐ-XLVC trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ - đen mang biển kiểm soát 25B1-868.74, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy số 25013776; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số 893413578890/XMBB.10 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lò Văn D. Việc trả lại tài sản của cơ quan điều tra là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với Đỗ Mạnh T là người đã mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25B1-868.74 do S trộm cắp mà có và bán cho S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 với giá 250.000 đồng. Quá trình điều tra xác định, khi bán xe Lò Văn S đã sử dụng họ tên giả và nói dối về nguồn gốc chiếc xe nên anh T không biết chiếc xe mô tô là do S trộm cắp mà có, do đó không có đủ căn cứ để xử lý đối với Đỗ Mạnh T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với chị Lò Thị PH là người đã bán cho S 02 bộ quần áo với giá 650.000 đồng là tiền do S bán xe mô tô trộm cắp được mà có. Quá trình điều tra xác định, chị PH không biết nguồn gốc số tiền là do S bán tài sản trộm cắp mà có được nên không có đủ căn cứ để xử lý.

Đối với anh Lò Văn O là người đã vay số tiền 1.100.000 đồng của Lò Văn S là tiền do S bán xe mô tô trộm cắp mà có. Quá trình điều tra xác định Lò Văn O không biết nguồn gốc số tiền là do S bán tài sản trộm cắp mà có được nên không có đủ căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí:

Theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lò Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 450.000 đồng (9.000.000 đồng x 5% = 450.000 đồng)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò Văn S 18 (*Mười tám*) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 08/9/2022.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lò Văn S phải bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Mạnh T số tiền 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả đủ số tiền phải thi hành án, thì còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo cộc tay cổ tròn màu vàng đen; 01 quần đùi, mặt trước ống quần có họa tiết hình con hổ; 01 quần đùi bằng vải màu đen, 01 áo sơ mi dài tay bằng vải màu đồng; 01 quần đùi bằng vải màu ghi; 01 áo thun ngắn tay cổ tròn màu đen – trắng; 01 sim điện thoại Viettel.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 23/11/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ với Chi Cục thi hành án dân sự huyện TĐ*).

5. Về án phí: Bị cáo Lò Văn S phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 450.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến

quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện TĐ;
- Chi Cục THADS huyện TĐ;
- Công an huyện TĐ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người TGTT;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Hồ Thị Tuyết